

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM



*(Giấy chứng nhận ĐKDN số 3700861497 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 02/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 15/04/2016)*

- Địa chỉ: 21 VSIP II Đường số 1, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II, P, Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại: 0650.2220222 Fax: 0650.3635200
- Website: <http://www.vntt.com.vn>

***Phụ trách công bố thông tin:***

*Họ tên: Giang Quốc Dũng*

*Chức vụ: Tổng Giám Đốc      Tel: 0650.2220222      Fax: 0650.3635200*

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM



Thành viên Becamex IDC

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 3700861497 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 02/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 15/04/2016)

- Địa chỉ: 21 VSIP II Đường số 1, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II, P, Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại: 0650.2220222 Fax: 0650.3635200
- Website: <http://www.vntt.com.vn>

**Phụ trách công bố thông tin:**

Họ tên: *Giang Quốc Dũng*

Chức vụ: *Tổng Giám Đốc* Tel: 0650.2220222 Fax: 0650.3635200



# MỤC LỤC

---oOo---

<b>I.</b>	<b>TỪ VIẾT TẮT .....</b>	<b>4</b>
<b>II.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>4</b>
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển: .....	4
2.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty: .....	7
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông: .....	9
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có.....	9
5.	Hoạt động kinh doanh: .....	10
7.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:.....	18
8.	Chính sách đối với người lao động: .....	21
9.	Tình hình tài chính: .....	22
10.	Tài sản.....	26
11.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức: .....	27
12.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch: Không có .....	28
13.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có .....	28
14.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh: .....	28
15.	Quản trị Công ty.....	29
<b>III.</b>	<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>42</b>



## I. TỪ VIẾT TẮT

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

- Công ty, VNTT Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT Hội đồng quản trị
- BKS Ban kiểm soát
- TGD Tổng Giám đốc
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- UBCKNN Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- CMND Chứng minh nhân dân
- ĐKDN Đăng ký doanh nghiệp

## II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

#### 1.1 Giới thiệu về công ty:

- Tên đầy đủ: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM**
- Tên tiếng Anh: **VIET NAM TECHNOLOGY & TELECOMMUNICATION JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **VNTT**
- Trụ sở chính: 21 VSIP II, Đường số 1, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, P. Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
- Logo:



Thành viên Becamex IDC

- Điện thoại: 0650.2220222 Fax: 0650.3635200
- Email: [info@vntt.com.vn](mailto:info@vntt.com.vn)
- Website: <http://www.vntt.com.vn>
- Vốn điều lệ đăng ký: 500.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 244.850.000.000 đồng
- Ngày trở thành công ty đại chúng: Ngày 25/02/2016.
- Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Giang Quốc Dũng - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700861497 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 02/01/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 15/04/2016.

#### Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin và tích hợp hệ thống;
- Khảo sát, tư vấn, thi công lắp đặt và bảo dưỡng các công trình viễn thông, công nghệ thông tin, điện, điện tử và tự động;
- Phân phối và bán lẻ hàng hóa, thiết bị điện, điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin vật liệu xây dựng...

#### 1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch:

- Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán : TTN
- Tổng số chứng khoán ĐKGD : 24.485.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty: không
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Thông tư 123/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 18/08/2015 hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh viễn thông có hạ tầng mạng nên có điều kiện về tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49% vốn điều lệ.

Tại thời điểm ngày 14/03/2017, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài là 0% vốn điều lệ.

#### 1.3 Lịch sử hình thành và phát triển

Trong xu hướng hội nhập quốc tế, các khu công nghiệp đang tiếp nhận một lượng lớn nhà đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam. Nhằm thu hút, đáp ứng nhu cầu về cơ sở hạ tầng của nhà đầu tư trong các khu công nghiệp và nâng cao tầm hoạt động của các khu công nghiệp: VSIP 1, VSIP 2, VSIP2A, Mỹ Phước, Bàu Bàng... đầu năm 2008, Công ty VNPT được thành lập từ chủ trương hợp tác của ba cổ đông sáng lập chính, bao gồm:

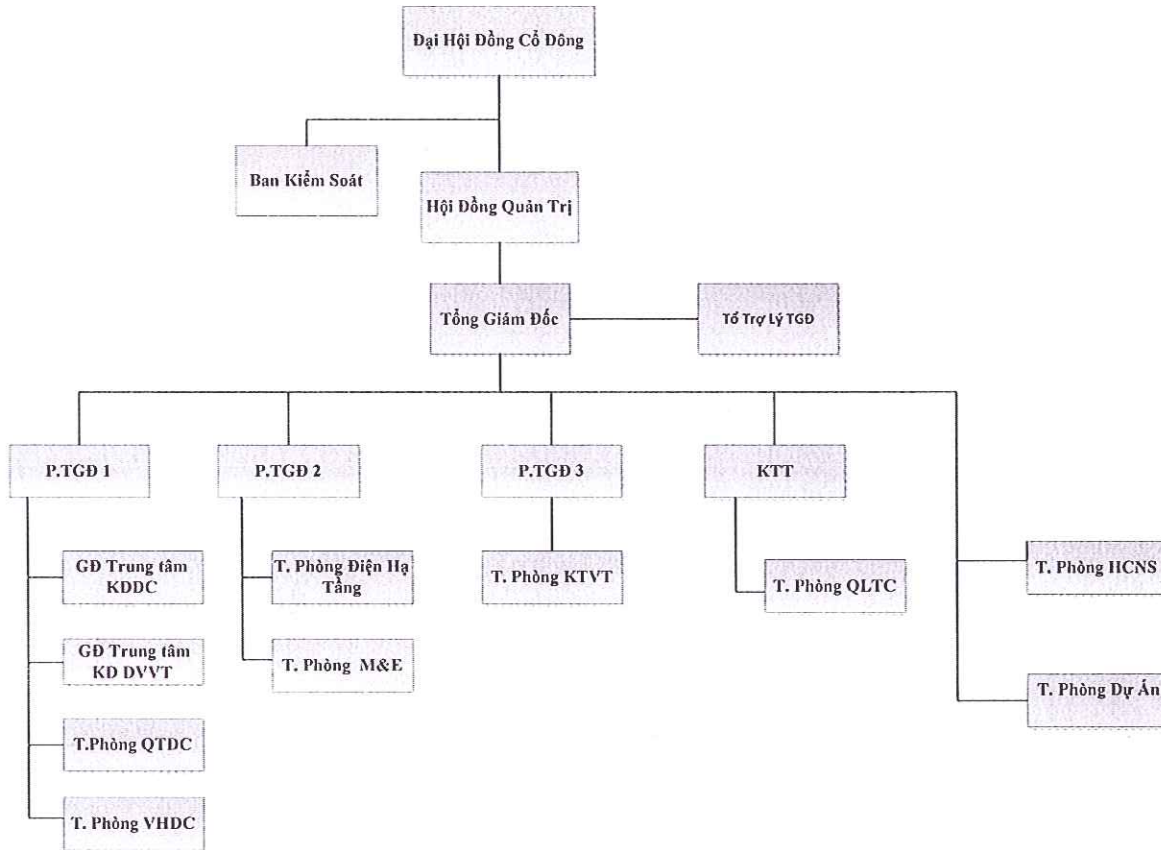
- ❖ **Becamex IDC** : Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - TNHH MTV
- ❖ **VNPT** : Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
- ❖ **BIDV** : Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam.







## 2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty:



### ✓ Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, có thể xin phép gia hạn với cơ quan đăng ký kinh doanh nhưng không quá 06 tháng.

### ✓ Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:

- Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
- Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của công ty.
- Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.



✓ **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của công ty về các hoạt động giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

✓ **Bộ máy quản lý:**

Bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc điều hành và một số Phó tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc điều hành và các Phó Tổng giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn.

**2.1. Tổng giám đốc**

Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.

Tổng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là 05 (năm) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm.

**2.2. Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác**

Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng số lượng Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản trị công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

**2.3. Các phòng/ban chức năng và các đơn vị trực thuộc:**

Công ty VNTT có 09 phòng ban chức năng và 2 trung tâm trực thuộc Phòng kinh doanh, bao gồm:

- Phòng Hành chính nhân sự
- Phòng Quản lý tài chính
- Phòng Kinh doanh, bao gồm 2 trung tâm: Trung tâm kinh doanh DC và Trung tâm kinh doanh dịch vụ viễn thông.
- Phòng Dự án
- Phòng Điện hạ tầng
- Phòng Cơ điện (M&E)
- Phòng Kỹ thuật Viễn thông
- Phòng Quản trị DC
- Phòng Vận hành DC

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông:

3.1. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 14/03/2017:

STT	HỌ VÀ TÊN	Số lượng Cổ đông	Số lượng Cổ phiếu	Tỷ lệ % trên Vốn điều lệ thực góp
I	Cổ đông trong nước:	2.255	24.485.000	100%
	- Tổ chức	07	14.803.000	60.46%
	- Cá nhân	2.248	9.682.000	39.54%
II	Cổ đông nước ngoài:	0	0	0
	- Tổ chức	0	0	0
	- Cá nhân	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2.255</b>	<b>24.485.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam chốt tại ngày 14/03/2017)

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại thời điểm ngày 14/03/2017:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ/nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu (tính theo mệnh giá)	Tỷ lệ %/VĐL thực góp
1	Tổng công ty đầu tư và phát triển công nghiệp – TNHH một thành viên	230 Đại lộ Bình Dương, P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương	11.896.400	118.964.000.000	48,59%
2	Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam	57 Huỳnh Thúc Kháng, Q. Đống Đa, Hà Nội	2.000.000	20.000.000.000	8,17%
<b>Cộng</b>			<b>13.896.400</b>	<b>138.964.000.000</b>	<b>56,76%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam chốt tại ngày 14/03/2017)

3.3. Cổ đông sáng lập

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu vào ngày 02/01/2008 và theo quy định của Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có



## 5. Hoạt động kinh doanh:

VNTT định hướng kinh doanh: đó là trở thành một ICT (Information and Communication Technology) chuyên cung cấp những dịch vụ trong lĩnh vực tin học và viễn thông dựa trên một nền tảng hạ tầng công nghệ mới đảm bảo đáp ứng bằng thông cho hiện tại và tương lai.

Một hạ tầng viễn thông của hôm nay và ngày mai:

- ❖ FIBER TO THE BUILDING
- ❖ FIBER TO THE INVESTOR
- ❖ FIBER TO THE HOME

Một cách làm phù hợp với hiện tượng “kinh tế toàn cầu”.

Tiếp cận với những công nghệ mới nhất để đảm bảo cung cấp dịch vụ tốt nhất.

### 5.1. Các sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty

**Năm 2008: Chính thức cung cấp các dịch vụ viễn thông – Công nghệ thông tin:**

Cung cấp dịch vụ viễn thông, bao gồm: dịch vụ truy nhập Internet, dịch vụ thoại, dịch vụ kênh truyền dẫn, dịch vụ mạng riêng ảo VPN...

Khảo sát, tư vấn, cung cấp thiết bị và thi công, lắp đặt các công trình hạ tầng mạng viễn thông, hệ thống máy chủ, hệ thống Kiểm soát an ninh, truy nhập vào ra và các hệ thống công nghệ thông tin khác...

**Tháng 7/2009: Cung cấp các dịch vụ Trung tâm dữ liệu:**

Từ Quý 3/2009, VNTT lần lượt giới thiệu đến khách hàng các dịch vụ về Trung tâm dữ liệu, bao gồm: Dịch vụ Colocation, dịch vụ cho thuê máy chủ (Dedicated Server/VPS), dịch vụ Hosting Web/Mail/DNS, dịch vụ Cloud Backup... Các dịch vụ này giúp Doanh nghiệp có được một hạ tầng CNTT đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu từ hoạt động sản xuất - kinh doanh, trong khi không tốn chi phí đầu tư và nhân sự quản trị.

**Tháng 6/2013: Chính thức cung cấp ICT One-stop Shop:**

Trên hạ tầng cáp quang hoàn chỉnh và eDatacenter tiêu chuẩn Tier-3, VNTT hợp tác cùng các đối tác Nhật Bản để cung cấp các dịch vụ ICT chất lượng cao đến Doanh nghiệp hoạt động trong các KCN tại Bình Dương. Dưới tên gọi ICT One-stop Shop, các dịch vụ VT-CNTT được chọn lọc và tối ưu để phù hợp nhất với nhu cầu, ngân sách và nhân lực IT của Doanh nghiệp sản xuất.

**Tháng 7/2015: Chính thức bổ sung đi vào hoạt động các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh mới:**

Khảo sát, tư vấn và thi công, lắp đặt các công trình về hệ thống phân phối điện trung thế, hạ thế, hệ thống máy biến áp, máy phát điện; hệ thống điện lạnh, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống sét, các hệ thống đèn tín hiệu giao thông, đèn chiếu sáng công cộng...





### 5.3. Chi phí sản xuất kinh doanh:

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Giá vốn hàng bán	133.162.284.537	76,66%	98.224.510.233	75,82%	108.285.798.251	74,58%
Chi phí tài chính	5.571.553.614	3,21%	20.272.912.257	15,65%	8.944.673.581	6,16%
Chi phí bán hàng	9.821.545.208	5,65%	3.799.972.517	2,93%	5.817.001.300	4,01%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.931.216.795	11,47%	12.460.541.085	9,62%	17.624.822.720	12,14%
<b>Tổng cộng</b>	<b>168.486.600.154</b>	<b>96,99%</b>	<b>134.757.936.092</b>	<b>104,02%</b>	<b>140.672.295.852</b>	<b>96,89%</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và năm 2016 của CTCP Công nghệ & Truyền thông Việt Nam)

- Qua các năm hoạt động, tỷ trọng giá vốn hàng bán/doanh thu thuần có xu hướng giảm dần do doanh thu nhóm dịch vụ viễn thông, bảo trì có mức tăng trưởng khá cao và ổn định khi khai thác tốt cơ sở hạ tầng đã được đầu tư từ các năm trước.
- Chi phí tài chính năm 2015 và năm 2016 tăng cao so với năm 2014 do ảnh hưởng của trích lập dự phòng giảm giá 4.900.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (mã TDC), năm 2015 trích lập 14.700.000.000 đồng và năm 2016 trích lập bổ sung tiếp 5.390.000.000 đồng.
- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2015 có xu hướng giảm so với năm 2014 do đặc thù kinh doanh các lĩnh vực của Công ty trong giai đoạn đầu cần phát triển mở rộng thị trường và tìm kiếm khách hàng. Sau một thời gian hoạt động, công ty đã có thị trường và duy trì được lượng khách hàng ổn định. Bên cạnh đó, từ năm 2015, lãnh đạo công ty đã có những quyết định mạnh mẽ để cải tổ lại bộ máy quản lý cũng như cơ cấu lại các hoạt động của Công ty, kiểm soát tốt và hiệu quả hơn các chi phí hoạt động. Năm 2016, các chi phí này tăng cao trở lại do trong năm công ty bắt đầu đẩy mạnh các chương trình quảng cáo, quảng bá hình ảnh trên các phương tiện truyền thông và đã trích một khoảng dự phòng nợ khó đòi gần 2,2 tỷ đồng.

### 5.4. Trình độ công nghệ

Phát triển và ứng dụng các công nghệ mới là mục tiêu hàng đầu của VNPT trong công tác quản lý hệ thống nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, làm nền tảng phát triển cho các mục tiêu trong các năm tới. VNPT mạnh dạn trong ứng dụng các phần mềm quản lý nhân sự, quản lý tài chính, hàng tồn kho và quản lý các dự án... đóng vai trò phát huy tối đa nguồn lực và nâng cao hiệu quả công việc.

Về công nghệ ứng dụng trên hệ thống cung cấp dịch vụ: VNPT sử dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ truyền dẫn quang, phù hợp với xu thế phát triển chung, đảm bảo độ ổn định, khả năng mở rộng của hệ thống trong tương lai như:

108  
 3 P  
 1 G  
 1 Y  
 1 E  
 1 T  
 1 M



- Công nghệ chuyển mạch IP;
- Công nghệ truyền dẫn IP, DWDM;
- Hệ thống truy nhập công nghệ quang GPON, AON;
- Công nghệ kết nối Ring;
- Giao diện kết nối: Công nghệ Ethernet tốc độ Gbps, 10Gbps.

#### **Tháng 6/2008: Triển khai cáp quang phủ khắp các KCN**

- Để tạo nền tảng vững chắc cho các dịch vụ ICT, VNTT triển khai hạ tầng cáp quang phủ khắp các KCN tại Bình Dương, kết nối trực tiếp từng Doanh nghiệp đến Data Center VNTT. Toàn bộ hạ tầng cáp quang được Công ty triển khai bằng công nghệ GPON tiên tiến của hãng ECI.

#### **Tháng 1/2009: Triển khai giải pháp IBM Blue Cloud đầu tiên tại ASEAN**

- VNTT hợp tác cùng IBM triển khai giải pháp Blue Cloud nhằm cung cấp dịch vụ máy chủ ảo IaaS đến các Doanh nghiệp tại Bình Dương. Trên nền hạ tầng cáp quang, dịch vụ IaaS của VNTT giúp các Doanh nghiệp có được hệ thống máy chủ với hiệu năng, độ an toàn và tốc độ truy cập cao.

#### **Tháng 4/2011: Nâng cấp lên nền tảng IBM ISDM**

- Từ tháng 4/2011, VNTT tiến hành nâng cấp giải pháp IBM Blue Cloud lên IBM Service Delivery Manager (ISDM). ISDM mang lại một nền tảng thống nhất cho toàn bộ các dịch vụ Cloud được cung cấp. Nhờ đó, VNTT có thể cung cấp đến khách hàng các dịch vụ Cloud với khả năng tích hợp, độ linh động và tối ưu tài nguyên cao.

#### **Tháng 8/2012: Ra mắt Data Center Tier-3**

- Sau hơn 1 năm xây dựng, eDatacenter - một Data Center đạt chuẩn Tier-3 nằm tại MapleTree Business City thuộc thành phố mới Bình Dương – đã được hoàn thành và đi vào hoạt động từ 08/2012. Tất cả hệ thống tại eDatacenter đều được triển khai theo mô hình N+1 tuân theo tiêu chuẩn TIA-942 (Tier-3). Công tác vận hành được đảm bảo theo các quy trình nghiêm ngặt của tiêu chuẩn chất lượng ISO 27001. Với eDatacenter, VNTT có thể cung cấp đến khách hàng các dịch vụ Colocation, Cloud Computing, Managed Service,... với cam kết chất lượng dịch vụ (SLA) rõ ràng và chi phí hợp lý nhất.

### **5.5. Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.**

- VNTT là công ty cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, trung tâm dữ liệu và các dịch vụ thuộc lĩnh vực điện, cơ điện (M&E) nên Công ty luôn chú trọng vào việc phát triển thị trường và các giải pháp mới. Công ty luôn xác định mục tiêu chăm sóc khách hàng đảm bảo tỷ lệ duy trì sử dụng dịch vụ của khách hàng cao và tìm kiếm khách hàng mới trong khu vực cung cấp. Dưới đây là một số kết quả nghiên cứu phát triển thị trường trong những năm gần đây của VNTT:
- Năm 2009: Xây dựng POP VSIP 1, phục vụ phát triển dịch vụ cho các khách hàng thuộc KCN VSIP 1 và các khu thương mại lân cận như Becamex Tower, Khách sạn Becamex, Sunrise, Horizon...

- Năm 2011: Xây dựng POP VSIP 2, làm điểm giao dịch chính của Công ty tại trung tâm thành phố mới Bình Dương và các khu VSIP 2, VSIP 2A
- Năm 2012: Xây dựng hoàn thành Trung tâm dữ liệu, xây dựng các sản phẩm mới cung cấp cho khách hàng như: Hosting, Dedicated server, VPS, Co-location...
- Năm 2015: Xây dựng mở rộng POP Mỹ Phước làm điểm giao dịch, tiếp xúc khách hàng, phục vụ cho các khu vực Mỹ Phước 1, 2, 3, 4 và KCN Bàu Bàng giai đoạn 1.
- Năm 2016: Xây dựng POP KCN Bàu Bàng tỉnh Bình Dương làm điểm giao dịch, tiếp xúc khách hàng, phục vụ cho các khu công nghiệp Bàu Bàng, Bàu Bàng mở rộng giai đoạn 2...

### 5.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ

Các hoạt động của công ty được vận hành theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2008 và hệ thống quản lý thông tin ISO 27001:2005 đảm bảo quy trình quản lý và cung cấp dịch vụ luôn được tuân thủ nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn quốc tế.

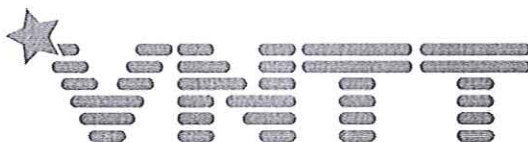
### 5.7. Hoạt động Marketing

Công ty có kế hoạch hoạt động marketing hàng năm để xây dựng hình ảnh và thương hiệu VNTT trong các thị trường trọng điểm. Các công tác bảo hộ thương hiệu, logo đã được công ty đăng ký với các cơ quan quản lý nhà nước.

- Công ty VNTT thường xuyên thực hiện các hoạt động nghiên cứu, khảo sát thị trường nhằm tìm hiểu nhu cầu thị trường, mong muốn của khách hàng để hoạch định chiến lược kinh doanh, kế hoạch tiếp thị cho các sản phẩm, dịch vụ của Công ty.
- Thường xuyên đưa các chiến dịch/chương trình bán hàng phù hợp với đối tượng mục tiêu và đúng thời điểm; phối hợp với các đối tác là bạn hàng trong việc thực hiện các chương trình quảng cáo, khuyến mại...
- Tham gia hợp tác cùng với các đối tác chiến lược, đối tác chính để thực hiện marketing tại các khu dân cư, khu đô thị dịch vụ và thương mại nhằm thu hút khách hàng mới, thúc đẩy tốc độ phát triển khách hàng.
- Tích cực tham gia các sự kiện triển lãm, hội thảo công nghệ ICT trong nước và quốc tế.
- Quảng cáo trên các phương tiện truyền thông đại chúng như báo đài, truyền hình phóng sự, trên website công ty, các ấn phẩm như catalogue, tờ rơi....

### 5.8. Nhận hiệu hàng hóa và đăng ký bảo hộ

#### a) Logo:



Thành viên Becamex IDC



**b) Hình tượng:**

- Chữ VNTT là Tên viết tắt của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam.
- Màu xanh dương tượng trưng cho ngành nghề kinh doanh của Công ty, vừa thể hiện một phần là thành viên của Becamex IDC vừa thể hiện ý chí và định hướng phát triển mang thương hiệu quốc gia, hướng đến vươn tầm quốc tế.
- Màu xanh dương trên logo được chuyển màu đậm nhạt thể hiện sự đổi mới liên tục để phát triển phù hợp với xu thế hội nhập.

**5.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết:**

STT	Số hợp đồng	Sản phẩm	Giá trị	Thời gian thực hiện
1	46/07/2016/HĐVT/HĐ	Thi công hệ thống hạ tầng viễn thông	48.125.000.000	1 năm
2	43/2016/HĐXD/BCE-VNTT	Xây dựng hệ thống điện nhẹ, cấp thoát nước, báo cháy	16.691.389.000	1 năm
3	3957/HDDV-VNTT	Dịch vụ Data center	16.121.760.000	2 năm
4	09/HĐKT/2016/VNTT-IJC	Nâng cấp hệ thống đếm xe trạm thu phí	6.994.610.100	6 tháng
5	17/HĐKT/2016	Thi công đường dây trung, hạ thế và trạm biến áp	6.699.350.000	3 tháng
6	44/09/2016/HĐVT/HĐ	Thi công, lắp đặt hệ thống nước thải	6.098.960.000	1,5 tháng
7	08/09/2016/HĐVT/HĐ	Thi công đường dây trung, hạ thế và trạm biến áp	3.200.490.694	3 tháng
8	07/09/2016/HĐVT/HĐ	Thi công đường dây trung, hạ thế và trạm biến áp	2.239.866.520	3 tháng
9	61/HĐKT/2016/VNTT-IJC	Thi công hệ thống chiếu sáng đèn đường	2.128.341.000	2 tháng

(Nguồn: VNTT)

**6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất:**

**6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015 (*)	Năm 2016	% tăng (+), giảm (-) 2015/2014	% tăng (+), giảm (-) 2016/2015
1	Tổng tài sản	321.139.746.297	295.177.061.324	281.523.332.245	-8,08%	-4,63%
2	Vốn chủ sở hữu	183.810.672.803	181.020.172.273	163.585.140.185	-1,52%	-9,63%
3	Doanh thu thuần	173.715.723.901	129.553.489.337	145.186.761.528	-25,42%	12,07%
4	Lợi nhuận từ HĐKD	12.471.240.051	-150.997.803	9.445.177.685	-101,2%	-



STT	Chi tiêu	Năm 2014	Năm 2015 (*)	Năm 2016	% tăng (+), giảm (-) 2015/2014	% tăng (+), giảm (-) 2016/2015
5	Lợi nhuận khác	2.543.136.813	-2.841.589.470	2.231.219.027	-211,7%	-
6	Lợi nhuận trước thuế	15.014.376.864	-2.992.587.273	11.676.396.712	-119,9%	-
7	Lợi nhuận sau thuế	15.014.376.864	-2.790.500.530	11.676.396.712	-118,6%	-
8	Giá trị sổ sách	7.507	7.393	6.681	-1,5%	-9,63%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và năm 2016 của CTCP Công nghệ & Truyền thông Việt Nam)

(\*) Số liệu Năm 2015 trong bảng trên và các bảng khác được lấy tại BCTC kiểm toán năm 2015.

Trên báo cáo tài chính năm 2016, Công ty đã trình bày lại khoản chi cở tức năm 2012 và năm 2013 cho các cổ đông vào chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” cho phù hợp. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh này đến số liệu đầu kỳ so sánh trên Báo cáo tài chính năm 2016 như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
Phải thu ngắn hạn khác	136	25.706.846.365	(20.953.723.000)	4.753.123.365
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(66.194.701.900)	(20.953.723.000)	(87.148.424.900)
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>				
Tăng, giảm các khoản phải thu	19	4.250.064.144	14.428.338.333	18.678.402.477
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(14.428.338.333)	(14.428.338.333)

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2015 và 2016 bị ảnh hưởng lớn từ việc trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán năm 2015 là 14,7 tỷ và năm 2016 trích lập bổ sung 5,4 tỷ đồng. Doanh thu hoạt động thi công các công trình giảm nhiều từ 136,1 tỷ năm 2014 xuống còn 59,6 tỷ năm 2015 và 58,7 tỷ năm 2016. Ngoài ra, năm 2015 Công ty còn phát sinh các chi phí khác gồm: phạt chậm nộp thuế từ năm 2013 và truy thu từ quyết toán thuế năm 2013, 2014 là 0,8 tỷ đồng.

#### Ý kiến kiểm toán tại BCTC năm 2016:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Không phủ nhận kết luận nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh V.21 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đã chi cổ tức năm 2012 và năm 2013 cho các cổ đông mặc dù Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2012 và năm 2013 lỗ do ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố khi lập Báo cáo tài chính năm 2014. Tổng số cổ tức đã chi tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 29.111.428.800 VND.”

**6.2. Những thuận lợi và khó khăn có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2016 và thời gian tới.**

**Khó khăn:**

- Sự phát triển của thị trường hoạt động của VNTT phụ thuộc nhiều vào tiến độ xây dựng và phát triển của các khu công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị dịch vụ của Becamex và VSIP đầu tư.
- Thách thức về công nghệ: Các công nghệ 3G, 4G ngày càng phổ biến, thu hút một lượng nhất định các khách hàng sử dụng dịch vụ của VNTT trong các khu công nghiệp, khu dân cư mà VNTT đang khai thác.
- Thách thức về hạ tầng cung cấp dịch vụ: khó khăn nhất đối với VNTT trong việc cung cấp dịch vụ viễn thông là VNTT không có mạng viễn thông thiết lập riêng. Nhu cầu dịch vụ viễn thông của khách hàng luôn là gói dịch vụ bao gồm nhiều dịch vụ khác nhau, trong khi đó VNTT chỉ có thể chủ động cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, các dịch vụ còn lại đều phải cung cấp thông qua sự hợp tác phân chia doanh thu với các đối tác.
- Thách thức về quy mô: VNTT là đơn vị mới tham gia vào thị trường dịch vụ viễn thông nên kinh nghiệm còn yếu, quy mô còn rất nhỏ, thị phần còn hạn chế.
- Thách thức về cạnh tranh thị trường: Cạnh tranh về công nghệ và giá cước trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ viễn thông luôn diễn ra gay gắt, gây áp lực lớn trong việc lựa chọn công nghệ đầu tư và gia tăng chi phí khấu hao cho VNTT để bắt kịp sự phát triển của thị trường.
- Trình độ, tay nghề đội ngũ Kỹ sư, công nhân tại các thị trường VNTT đang hoạt động còn nhiều hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu cao trong lĩnh vực công nghệ mà Công ty đang hoạt động.

**Thuận lợi:**

- VNTT đã có cam kết và thỏa thuận với Becamex IDC, với VSIP để thực hiện đầu tư, triển khai cung cấp dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin cho các khu công nghiệp, khu dân cư do Becamex và VSIP đầu tư.
- VNTT là Công ty thành viên của Tổng Công ty Becamex, do đó hoạt động kinh doanh các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin của VNTT gắn liền chặt chẽ với chiến lược phát triển chung của Tổng Công ty Becamex và tiếp cận được các dự án của Becamex ngay từ đầu.

36149  
CÔNG TY  
PHẦN  
CÔNG NGHỆ  
TRUYỀN THÔNG  
VIỆT NAM  
ĐT-T.Đ



- Một trong những cổ đông chính của VNPT là Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam (VNPT). VNPT là doanh nghiệp cung cấp hạ tầng mạng viễn thông hàng đầu tại Việt Nam. VNPT và VNPT đã có những cam kết thỏa thuận hợp tác chiến lược trong việc sử dụng mạng lưới, phối hợp cung cấp dịch vụ viễn thông trong nước và quốc tế.

## 7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

### 7.1. Vị thế của công ty trong ngành:

- Một trong những cổ đông chính của VNPT là Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam (VNPT). VNPT là doanh nghiệp cung cấp hạ tầng mạng viễn thông hàng đầu tại Việt Nam. VNPT và VNPT đã có những cam kết thỏa thuận hợp tác chiến lược trong việc sử dụng mạng lưới, phối hợp cung cấp dịch vụ viễn thông trong nước và quốc tế.
- VNPT và Tập đoàn VNPT đã có thỏa thuận hợp tác chiến lược (dựa trên hợp đồng khung hợp tác giữa Tổng công ty Becamex IDC và Tập đoàn VNPT) để đầu tư và cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin trong các khu VNPT được khai thác, cung cấp dịch vụ. Giá trị đầu tư giai đoạn 1 của đối tác VNPT tỉnh Bình Dương (VNPT BDG) đạt hơn 1.000.000 USD đảm bảo phục vụ cho 3.000 thuê bao sử dụng dịch vụ thoại, dịch vụ truy nhập Internet và dịch vụ truyền hình IPTV.
- Đối thủ cạnh tranh chính của Công ty là các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông Internet (ISP) khác không có thỏa thuận hợp tác chiến lược nhưng có khả năng cung cấp các cấp dịch vụ viễn thông tương tự VNPT trên các địa bàn hoạt động của VNPT. Chủ yếu là FPT Telecom và Viettel.
- VNPT là Công ty thành viên của Tổng Công ty Becamex, do đó hoạt động kinh doanh các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin của VNPT gắn liền chặt chẽ với chiến lược phát triển chung của Tổng Công ty Becamex, thực hiện nhiệm vụ thu hút đầu tư và tăng sức cạnh tranh cho các khu công nghiệp, khu dân cư của Becamex và VSIP đầu tư.
- VNPT đã hình thành và phát triển đầy đủ các lĩnh vực hỗ trợ cho các nhà đầu tư, khách hàng trong các khu công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị dịch vụ và thương mại bao gồm: Xây dựng hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống điện, cơ điện; Cung cấp dịch vụ viễn thông, trung tâm dữ liệu và các dịch vụ gia tăng khác trên Internet... đáp ứng đầy đủ các yêu cầu khắt khe và đa dạng của khách hàng.
- Về lĩnh vực dịch vụ Viễn thông: VNPT được biết đến là nhà cung cấp dịch vụ viễn thông trọn gói trong các khu công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị dịch vụ của Becamex và VSIP đầu tư, tập trung tại tỉnh Bình Dương và mở rộng ra các

tỉnh thành khác như Bình Phước, Quảng Ngãi, Bắc Ninh, Hải Phòng, Nghệ An, Hải Dương...

- Lĩnh vực dịch vụ Trung tâm dữ liệu: Trung tâm dữ liệu của VN-TELECOM là một trong số Trung tâm dữ liệu lớn của Việt Nam, được đầu tư hoàn chỉnh theo các tiêu chuẩn khắt khe Tier-3. Phân khúc khách hàng chính của Trung tâm dữ liệu VN-TELECOM là các Ngân hàng, công ty đầu tư tài chính...
- Lĩnh vực dịch vụ Cơ điện (M&E): VN-TELECOM mới tham gia vào lĩnh vực này trong vòng hơn 1 năm qua chủ yếu ở thị trường tỉnh Bình Dương và Bình Phước. VN-TELECOM đang đẩy mạnh xây dựng đội ngũ có trình độ, kinh nghiệm trong lĩnh vực M&E để đảm bảo thi công các công trình đáp ứng được yêu cầu các Chủ đầu tư.

### 7.2. Triển vọng phát triển của ngành:

Trong xu hướng hội nhập toàn cầu, các khu công nghiệp Việt Nam đang tiếp nhận nhiều nhà đầu tư, khách hàng lớn từ nước ngoài. Với tình hình thực tế đòi hỏi nhiều về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ, ngành công nghiệp CNTT trong thời gian tới sẽ phát triển thành ngành kinh tế - kỹ thuật chủ lực, tăng trưởng nhanh và bền vững, là ngành đi đầu, có vai trò dẫn dắt, tạo nền tảng cho quá trình chuyển sang kinh tế tri thức. CNTT sẽ được ứng dụng rộng rãi và hiệu quả trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội. Đến năm 2020, Việt Nam phấn đấu nằm trong nhóm 1/3 nước dẫn đầu trong bảng xếp hạng của Liên hiệp quốc về mức độ sẵn sàng Chính phủ điện tử; các dịch vụ công cơ bản được cung cấp trên mạng cho người dân và doanh nghiệp ở mức độ 4 (Thanh toán phí dịch vụ, nhận kết quả dịch vụ qua mạng); 100% các ngành công nghiệp then chốt của đất nước, các doanh nghiệp và tổ chức xã hội ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh.

### 7.3. Định hướng phát triển công ty

- Về quản lý: Sự phát triển của công ty gắn liền với sự đầu tư nguồn nhân lực có chất lượng, đặc biệt là đội ngũ quản lý. VN-TELECOM đã từng bước hình thành và phát triển đội ngũ nhân viên quản lý, nhân viên kỹ thuật và nhân viên kinh doanh đáp ứng được các yêu cầu trong việc triển khai cung cấp dịch vụ và thi công dự án.
  - o VN-TELECOM định hướng thực hiện quản lý điều hành theo mục tiêu (MBO) và theo quy trình (MBP), phân cấp công việc và trách nhiệm rõ ràng để tạo tính chủ động, linh hoạt trong quản lý điều hành.
  - o Tăng cường giám sát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh được giao, kịp thời đôn đốc, hỗ trợ giải quyết nhanh chóng các vướng mắc tồn tại ảnh hưởng đến quá trình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch.



- Xây dựng các cơ chế khen thưởng hợp lý nhằm thúc đẩy sự nỗ lực phấn đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm.
- Ứng dụng khoa học công nghệ, phần mềm quản lý trong quản trị doanh nghiệp để tăng tính chính xác, hiệu quả và nhanh chóng trong các hoạt động phê duyệt thực hiện.
- Về sản xuất:
  - Hiện tại, VNTT chưa thực hiện sản xuất các sản phẩm đặc thù về các lĩnh vực mà công ty đang triển khai như viễn thông, công nghệ thông tin, điện, Cơ điện.... Tuy nhiên, VNTT cũng đang có định hướng tìm kiếm và lựa chọn vài đối tác nổi bật trong các lĩnh vực liên quan để sản xuất ra các sản phẩm đặc thù riêng của VNTT nhằm tăng tính linh hoạt trong triển khai dự án và khẳng định sự lớn mạnh của thương hiệu VNTT.
- Về kinh doanh:
  - Định hướng phát triển công nghệ, dịch vụ: Tiếp cận với những công nghệ mới, xây dựng một hạ tầng truyền dẫn quang tốc độ cao và an toàn để đảm bảo cung cấp dịch vụ chất lượng tốt, ổn định đáp ứng nhu cầu của khách hàng với chi phí cạnh tranh, hợp lý.
  - Định hướng phát triển thị trường: Mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ viễn thông cho các khu công nghiệp, khu dân cư do Becamex và VSIP đầu tư tại các tỉnh thành khác.
  - Định hướng phát triển nguồn nhân lực: VNTT luôn xác định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt tạo nên sự thành công cho Công ty. Để chuẩn bị nguồn nhân lực cho hoạt động hội nhập trong thời gian tới và bắt kịp với tốc độ tăng trưởng nhanh chóng trong những năm tới, VNTT sẽ xây dựng một đội ngũ cán bộ quản lý và lao động có kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao, giỏi ngoại ngữ; đồng thời có kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, nâng cao ý thức trách nhiệm và khuyến khích các ý kiến sáng tạo và tinh thần dám nghĩ, dám làm trong quá trình đào tạo.

M.S.T  
\* TP. HCM

M.S.T  
\* TP. HCM

## 8. Chính sách đối với người lao động:

### 8.1 Tình hình nhân sự của công ty tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2016.

Stt	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
1	Trên đại học	7	2,55%
+	Tiến sĩ	1	0,36%
+	Thạc sĩ	6	2,18%
2	Đại Học	101	36,73%
+	Đại Học Kinh Tế	15	5,45%
+	Đại Học Cơ Khí	30	10,91%
+	Đại Học Khác	56	20,36%
3	Cao đẳng, trung cấp	89	32,36%
4	Công nhân, Kỹ thuật	20	7,27%
5	Khác (Lao động phổ thông trình độ học vấn dưới lớp 9)	58	21,09%
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>275</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: VNTT)

#### Mức lương bình quân:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Tổng quỹ lương (VND)	11.556.631.982	15.623.383.381	23.399.673.265
2	Thu nhập bình quân của người lao động/tháng (VND)	7.959.113	7.749.694	7.959.073
3	Tổng số lao động bình quân	121	168	245

(Nguồn: VNTT)

Từ tháng 07 năm 2015, VNTT mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh về điện và tiếp nhận toàn bộ nhân sự phụ trách về điện từ Tổng công ty Becamex. Thêm vào đó, năm 2016, VNTT đẩy mạnh tuyển dụng nhân sự phục vụ thi công các công trình điện nên số lượng nhân sự tăng mạnh (Riêng số lượng nhân sự hoạt động trong lĩnh vực điện của VNTT đã có hơn 100 nhân sự).

### 8.2 Chính sách đối với người lao động:

- Công ty quan niệm nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp là nguồn nhân lực. Trong khi hệ thống thiết bị nghiên cứu sản xuất phần nhiều đều giống nhau thì yếu tố tạo nên sự cạnh tranh sẽ là con người. Chính vì thế, công ty luôn chú trọng đến phong trào học tập cho cán bộ công nhân viên nhằm tiếp cận khoa học công nghệ, tri thức mới cũng như thực hiện mọi chính sách để ổn định và nâng cao đời sống của người lao động.
- Công ty thực hiện đúng chế độ lao động theo luật lao động và các quy định khác của pháp luật.



- Công ty trang bị cơ sở vật chất, văn phòng làm việc hiện đại, thoáng mát đầy đủ trang thiết bị đảm bảo phục vụ tốt công việc một cách khoa học và hiệu quả.
- Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.
- Công ty VNPT luôn quan tâm đến công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Hàng năm, Công ty đều xây dựng kế hoạch đào tạo và triển khai thực hiện nghiêm túc.
- Hàng năm tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát, tổ chức các ngày hội thể thao, văn nghệ để rèn luyện sức khỏe và nâng cao tinh thần đoàn kết.
- Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động để phát hiện sớm bệnh lý, từ đó có chế độ chăm sóc kịp thời.

### 8.3 Chính sách thu hút và đào tạo nguồn nhân lực

Công ty đang thực hiện chính sách thu hút lực lượng lao động có bằng cấp đại học và trên đại học, nhất là đại học bằng hình thức chế độ đãi ngộ, lương bổng cao và tạo nhiều điều kiện tốt cho lực lượng này trong quá trình sinh hoạt và lao động, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

### 8.4 Chính sách cổ tức:

Cổ tức chi trả cho cổ đông được lấy từ lợi nhuận giữ lại của Công ty, căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển Công ty, đồng thời tuân theo quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp. Tỷ lệ cổ tức do Hội đồng quản trị công ty đề xuất và phải được ĐHĐCĐ thông qua. Do năm 2014, năm 2015 và năm 2016 Công ty bị lỗ lũy kế nên Đại hội đồng cổ đông thường niên đã quyết định không chi trả cổ tức, toàn bộ lợi nhuận phát sinh trong năm sẽ được dùng để bù lỗ.

## 9. Tình hình tài chính:

### 9.1 Các chỉ tiêu cơ bản:

#### a. Trích khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính và theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

- |                                       |               |
|---------------------------------------|---------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc              | : 03 - 15 năm |
| - Máy móc thiết bị                    | : 03 - 15 năm |
| - Phương tiện vận chuyển, truyền dẫn  | : 05 - 20 năm |
| - Thiết bị văn phòng, dụng cụ quản lý | : 05 năm      |
| - Phần mềm máy tính                   | : 03 - 05 năm |

**b. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn.

**c. Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty thực hiện đầy đủ và đúng hạn các khoản phải nộp theo luật định.

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.160.371.640)	(3.646.793.266)	(3.646.793.266)
Thuế giá trị gia tăng	-	2.000.361.048	2.816.479.338
Thuế thu nhập cá nhân	247.498.599	9.921.879	13.522.866
Thuế và phí, lệ phí khác	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>(1.912.873.041)</b>	<b>(1.636.510.339)</b>	<b>(816.791.062)</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và năm 2016 của CTCP Công nghệ & Truyền thông Việt Nam)

Thuế suất thuế TNDN: Theo Công văn số 6115/CT-TT&HT ngày 15 tháng 8 năm 2008 của Cục thuế tỉnh Bình Dương về việc xác định thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Đối với ngành nghề dịch vụ: Công ty được hưởng thuế suất 20% trong 10 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 02 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 06 năm tiếp theo.
- Đối với ngành nghề sản xuất: Công ty được hưởng thuế suất 15% trong 12 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế trong 03 năm kể từ khi có thu nhập từ dự án và giảm 50% số thuế phải nộp trong 07 năm tiếp theo.

Đối với thu nhập từ các hoạt động khác, hiện nay Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính đến cuối năm 2014, 2015 âm lần lượt hơn 2,16 tỷ đồng và 3,6 tỷ đồng do qua kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014, Công ty đã điều chỉnh các sai sót từ năm 2013 về trước, kéo theo lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thay đổi từ lãi 25,5 tỷ thành lỗ 78,2 tỷ đồng.

**d. Trích lập các quỹ:**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ như: Quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc...theo đúng Điều lệ Công ty và luật định.

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Quỹ đầu tư phát triển	1.925.589.113	1.925.589.113	1.925.589.113
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (Quỹ nghiên cứu khoa học và đào tạo)	439.285.060	439.285.060	439.285.060
Quỹ khen thưởng phúc lợi	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.364.874.173</b>	<b>2.364.874.173</b>	<b>2.364.874.173</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và năm 2016 của CTCP Công nghệ & Truyền thông Việt Nam)

5149  
 CÔNG TY  
 CỔ PHẦN  
 CÔNG NGHỆ  
 VÀ TRUYỀN  
 THÔNG VIỆT  
 NAM  
 T. BÌNH



**e. Tổng dư nợ vay:**

Dư nợ hiện nay của Công ty chủ yếu là khoản vay từ BIDV Bình Dương để bổ sung vốn lưu động. Cụ thể:

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	66.287.788.845	46.928.422.667	37.871.696.155
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		203.000.000	242.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>66.287.788.845</b>	<b>47.131.422.667</b>	<b>38.113.696.155</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và năm 2016 của CTCP Công nghệ & Truyền thông Việt Nam)

**f. Tình hình Công nợ:**

❖ Các khoản phải thu:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>97.284.670.517</b>	<b>94.099.667.608</b>	<b>77.378.828.938</b>
Phải thu của khách hàng	82.220.703.009	66.121.449.654	70.128.556.660
Trả trước cho người bán	1.598.688.141	2.411.399.562	3.125.996.664
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	13.556.134.028	25.706.846.365	6.459.822.851
Trong đó:			
- Phải thu tạm ứng cổ tức 2012, 2013	6.525.384.667	20.959.423.000	
- Phải thu tạm ứng người lao động	4.116.942.766	4.536.503.349	5.632.757.840
- Phải thu khác	2.913.806.595	210.920.016	827.065.011
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(90.854.661)	(140.027.973)	(2.335.547.237)
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>141.127.288</b>	<b>479.638.172</b>	<b>500.542.476</b>
Phải thu dài hạn khác	141.127.288	479.638.172	500.542.476
<b>Tổng cộng</b>	<b>97.425.797.805</b>	<b>94.579.305.780</b>	<b>77.879.371.414</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và năm 2016 của CTCP Công nghệ & Truyền thông Việt Nam)



❖ Các khoản phải trả:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
<b>NỢ NGẮN HẠN</b>	<b>137.329.073.494</b>	<b>113.738.091.525</b>	<b>116.906.651.057</b>
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	66.287.788.845	46.928.422.667	37.871.696.155
Phải trả cho người bán	47.546.558.047	44.523.847.234	48.094.904.780
Người mua trả tiền trước	1.194.695.949	2.380.511.488	361.970.281
Thuế và các khoản phải nộp NN	247.498.599	2.010.282.927	2.830.002.204
Phải trả công nhân viên	1.826.427.669	1.441.473.790	3.630.431.624
Chi phí phải trả ngắn hạn	12.158.314.313	6.078.958.440	11.911.167.332
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	2.699.730.124	8.770.327.809
Phải trả, phải nộp khác	1.724.437.291	1.645.974.146	1.547.772.054
Dự phòng phải trả ngắn hạn (bảo hành thi công công trình)	6.343.352.781	6.028.890.709	1.888.378.818
<b>NỢ DÀI HẠN</b>	<b>0</b>	<b>418.797.526</b>	<b>1.031.541.003</b>
Phải trả dài hạn khác	0	215.797.526	466.485.026
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	203.000.000	242.000.000
Dự phòng phải trả dài hạn (bảo hành thi công công trình)			323.055.977
<b>Tổng</b>	<b>137.329.073.494</b>	<b>114.156.889.051</b>	<b>117.938.192.060</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và năm 2016 của CTCP Công nghệ & Truyền thông Việt Nam)

❖ Các khoản đầu tư tài chính:

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
<b>Đầu tư dài hạn vào cổ phiếu Công ty CP kinh doanh và phát triển Bình Dương</b>			
Số lượng cổ phiếu	4.900.000	4.900.000	4.900.000
Giá trị đầu tư	49.000.000.000	49.000.000.000	49.000.000.000
Dự phòng giảm giá	-	(14.700.000.000)	(20.090.000.000)

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và năm 2016 của CTCP Công nghệ & Truyền thông Việt Nam)



## 9.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</b>			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	0,94	1,14	1,05
2	Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,75	0,94	0,72
	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
3	Hệ số Nợ/Tổng tài sản (lần)	0,43	0,39	0,42
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,75	0,63	0,72
4	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	0,56	0,42	0,50
4	Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn hàng bán/ tồn kho BQ)	3,65	4,02	3,52
	<b>Chỉ tiêu khả năng sinh lời</b>			
	Hệ số LN sau thuế/DT thuần (%)	8,64	-2,15	8,04
	Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	8,51	-1,53	6,78
	Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%)	4,88	-0,91	4,05
	Hệ số LN từ HĐKD/DT thuần (%)	7,18	-0,12	6,51

(Nguồn: Tính toán dựa trên số liệu Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, năm 2015 và năm 2016 của CTCP Công nghệ & Truyền thông Việt Nam)

## 10. Tài sản

### 10.1 Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2016:

DVT: đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>167.395.127.782</b>	<b>115.723.626.327</b>	<b>69,13%</b>
1	Nhà cửa vật kiến trúc	8.543.332.052	6.598.363.395	77,23%
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	34.298.942.100	24.513.737.414	71,47%
3	Máy móc thiết bị	123.886.583.793	84.551.025.520	68,25%
4	Dụng cụ quản lý	600.269.837	-	%
5	Tài sản cố định hữu hình khác	66.000.000	60.499.998	91,67%
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>7.518.362.917</b>	<b>41.326.241</b>	<b>0,55%</b>
1	Phần mềm máy tính	7.518.362.917	41.326.241	0,55%
	<b>Cộng</b>	<b>174.913.490.699</b>	<b>115.764.952.568</b>	<b>66,18%</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của CTCP Công nghệ & Truyền thông Việt Nam)

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 107.601.500.426 đồng và 80.843.764.840 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương.

## 10.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
1	Xây dựng công bề và tuyến cáp viễn thông	3.808.164.015	-	-
2	Xây dựng POST làm việc tại các KCN	45.000.000	488.879.666	1.312.158.236
3	Xây dựng mở rộng phòng VIP DataCenter			1.239.988.048
4	Xây dựng các tuyến cáp trục			163.485.700
5	Mua phần mềm kế toán và ERP			298.062.500
	<b>Cộng</b>	<b>3.853.164.015</b>	<b>488.879.666</b>	<b>3.013.994.484</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và năm 2016 của CTCP Công nghệ & Truyền thông Việt Nam)

## 10.3 Tình hình sử dụng đất, nhà xưởng:

Công ty được đặt trong khu công nghiệp VSIP II hoạt động trên phần đất thuê của khu công nghiệp.

## 11. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức:

### 11.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Kế hoạch 2016	% tăng/giảm so với thực hiện năm 2015	Kế hoạch 2017	% tăng/giảm so với kế hoạch năm 2016
Vốn điều lệ	244.850	0	244.850	0
Doanh thu thuần	186.500	44%	216.500	12,5%
Lợi nhuận trước thuế	11.000		30.800	180%
Lợi nhuận sau thuế	11.000		27.500	150%
Tỷ lệ LNST/DTT	5,71%		12,7 %	
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	4,49%		11,2%	
Tỷ lệ cổ tức	0		0	

(Nguồn: Kế hoạch năm 2016 căn cứ Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ được ĐHĐCĐ thông qua ngày 12/09/2016, Kế hoạch 2017 căn cứ theo báo cáo năm 2016 của TGD và sẽ được trình ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua)



Năm 2016, do kế hoạch lợi nhuận thấp và Lỗ lũy kế năm 2015 của công ty còn cao nên ĐHCĐ quyết định kế hoạch không trích lập các quỹ và chi trả cổ tức.

Hiện tại, Công ty chưa có kế hoạch kinh doanh năm 2018.

### 11.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

Dựa vào khối lượng khách hàng hiện hữu và dự báo tốc độ tăng trưởng các khách hàng dịch vụ viễn thông, trung tâm dữ liệu ~ 30%/năm, đồng thời căn cứ vào kế hoạch triển khai thi công các dự án, công trình hạ tầng viễn thông, điện của khách hàng và khả năng trúng thầu của công ty, Công ty cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam đặt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận tăng trong năm 2017.

Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Số liệu kết quả thực hiện năm 2016	% thực hiện kế hoạch 2016
Vốn điều lệ	244.850	244.850	100,0%
Doanh thu thuần	186.500	145.187	77,8%
Lợi nhuận trước thuế	11.000	11.676	106,1%
Lợi nhuận sau thuế	11.000	11.676	106,1%
Tỷ lệ LNST/DTT	5,71%	8,04%	
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	4,49%	4,77%	
Tỷ lệ cổ tức	0	0	

Kết quả thực hiện năm 2016 doanh thu thuần chỉ đạt 77,8% so với kế hoạch nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 6,1% do trong năm hoàn nhập dự phòng bảo hành các công trình thi công từ các năm trước 4,7 tỷ đồng.

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch: Không có
13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:
  - Trở thành một M&E-ICT (Mechanical & Electrical- Information and Communication Technology) chuyên cung cấp những dịch vụ trong lĩnh vực cơ điện, tin học và viễn thông dựa trên một nền tảng hạ tầng công nghệ mới đảm bảo đáp ứng các yêu cầu cho hiện tại và tương lai.
  - Tiếp cận với những công nghệ mới nhất để đảm bảo cung cấp dịch vụ đáp ứng nhu cầu & hiệu quả cho khách hàng.
  - Hợp tác với những đối tác có công nghệ phát triển và hiểu rõ môi trường kinh doanh của Việt Nam.
  - Xây dựng một hạ tầng truyền dẫn quang và an toàn.
  - Xây dựng Trung Tâm Dữ Liệu (Data Center) đạt tiêu chuẩn.

1497-0...  
 TY  
 IN  
 HỘ  
 IÔNG  
 M  
 INH DƯC

- Phương án kinh doanh trên nền tảng mô hình IaaS và SaaS
- Phát triển nhân lực và định hướng kinh doanh theo mô hình tích hợp (SI).
- Quan tâm phát triển nguồn nhân lực bằng nhiều hình thức.
- Định hướng phát triển Doanh thu/Lợi nhuận: Phần đầu đạt mức tăng trưởng doanh thu từ 40%/năm và mức lợi nhuận đạt 10%/năm.

## 15. Quản trị Công ty

### 15.1 Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị:

#### Danh sách Hội đồng quản trị:

- Ông. Ông Giang Quốc Dũng : Chủ tịch HĐQT - điều hành
- Ông. Nguyễn Văn Hiệu : Phó Chủ tịch HĐQT - không điều hành
- Ông. Nguyễn Bá Thước : Thành viên HĐQT - không điều hành
- Ông. Quảng Văn Viết Cương : Thành viên HĐQT - không điều hành
- Ông. Nguyễn Thanh Khiết : Thành viên HĐQT - điều hành
- Ông. Võ Minh Trung : Thành viên HĐQT - không điều hành
- Ông. Nguyễn Trung Hiền : Thành viên HĐQT - không điều hành

#### 1. Ông Giang Quốc Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Kiêm Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 05/06/1974

CMND số: 281069590 Nơi cấp: CA Bình Dương Ngày cấp: 02/12/2009

Địa chỉ: 97/31 Khu phố 3, P. Phú Lợi, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

- + Năm 1997 đến nay: Trợ lý Tổng giám đốc - Tổng công ty đầu tư và phát triển công nghiệp (Becamex IDC).
- + Tháng 01/2008 đến Tháng 12/2014: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT).
- + Năm 2013 –nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Giáo dục Miền Đông
- + Năm 2014 –nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược Becamex.
- + Tháng 12/2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT).
- + Năm 2016 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược Phẩm SAVI
- + Tháng 04/2016 đến nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKGD: Tổng giám đốc, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)



Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- + Trợ lý Tổng Giám đốc Tổng công ty đầu tư và phát triển công nghiệp (Becamex IDC);
- + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Giáo dục Miền Đông
- + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược Becamex.
- + Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược Phẩm SA VI

Số lượng cổ phiếu nắm giữ:

- + Sở hữu cá nhân: 15.000 cổ phần (tương đương 0,06% vốn điều lệ);
- + Đại diện sở hữu cho Tổng công ty Becamex IDC: 11.896.400 cổ phần (tương đương 48,59% vốn điều lệ).

Số lượng cổ phiếu người có liên quan đang nắm giữ:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %/vốn điều lệ thực góp
Tổng công ty Becamex IDC	Đại diện vốn góp tại VNPT	11.896.400	48,59

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo quy định của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Các khoản nợ với công ty: Không có

Lợi ích liên quan đến công ty: Không có

## 2. Ông Nguyễn Văn Hiệu - Phó chủ tịch HĐQT

Ngày sinh: 26/01/1959

CMND số: 280961888 Nơi cấp: CA Bình Dương Ngày cấp: 03/11/2005

Địa chỉ: Khu phố 3, Thị trấn Mỹ Phước, TX. Bến Cát, Tỉnh Bình Dương

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Bưu chính viễn thông

Quá trình công tác:

- + Năm 1980 – 1993: Trưởng Bưu Điện Bến Cát – tỉnh Bình Dương;
- + Năm 1993 – 2000: Giám đốc Công ty Điện báo Điện thoại Sông Bé, Công ty Điện báo Điện thoại Bình Dương;
- + Năm 2000 – 2010: Phó Giám đốc Bưu điện tỉnh Bình Dương, Phó Giám đốc Viễn thông Bình Dương;
- + Năm 2010 đến nay: Giám đốc Viễn thông Bình Dương;

+ Tháng 05/2012 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNPT)

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKGD: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNPT)

Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác: Giám đốc Viễn thông Bình Dương (VNPT Bình Dương);

Số cổ phiếu nắm giữ:

+ Sở hữu cá nhân: 21.250 cổ phần (tương đương 0,08% vốn điều lệ)

+ Đại diện sở hữu cho VNPT: 666.667 cổ phần (tương đương 2,7 % vốn điều lệ)

Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %/vốn điều lệ thực góp
VNPT	Đại diện vốn góp tại VNPT	2.000.000	8,17

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo quy định của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Các khoản nợ với công ty: Không có

Lợi ích liên quan đến công ty: Không có

### 3. Ông Nguyễn Bá Thước -Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 02/06/1950

CMND số: 010230634

Nơi cấp: CA Hà Nội

Ngày cấp: 03/07/2010

Địa chỉ: A4, Tập thể Bưu Điện VT 40, Ngõ 84/30, Ngọc Khánh, Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thông tin Viễn thông

Quá trình công tác:

+ Năm 1973: Tốt nghiệp Đại học Hungary;

+ Năm 1977 – 1980: Kỹ sư, Trưởng ban quy hoạch mạng lưới viễn thông, Trưởng phòng kỹ thuật, Hiệu trưởng trường kỹ thuật – Bưu điện thành phố Hà Nội – Tổng cục Bưu điện;

+ Năm 1981 – 1984: Cố vấn mạng viễn thông của Văn phòng Trung Ương, văn phòng chính phủ nước CHDCND Lào;



- + Năm 1987 – 1997: Phó giám đốc, Giám đốc công ty XNK vật tư bưu điện, Công ty thiết bị viễn thông của Tổng cục bưu điện;
- + Năm 1998 – 2010: Trưởng ban kế hoạch, Phó TGD Tổng công ty /Phó TGD tập đoàn VNPT;
- + Tháng 01/2008 – tháng 5/ 2010: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNPT).
- + Tháng 05/2010 –2011: Chủ tịch ủy ban thường trực, Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNPT).
- + Năm 2012 – hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNPT)

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNPT)

Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phiếu nắm giữ:

- + Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần (tương đương 0,04% vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: Không có.

Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo quy định của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Các khoản nợ với công ty: Không có

Lợi ích liên quan đến công ty: Không có

#### 4. Ông Quảng Văn Viết Cương- Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 23/05/1970

CMND số: 280439297 Nơi cấp: CA Bình Dương Ngày cấp: 10/03/2005

Địa chỉ: Khu 3, P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh Văn

Quá trình công tác:

- + Năm 1990 – 1992: Giáo viên trường cấp II An Lộc – Bình Long, Sông Bé;
- + Năm 1992 – nay: Cán bộ Tổng công ty đầu tư và phát triển công nghiệp (Becamex IDC);
- + Năm 2009 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bê tông Becamex;
- + Năm 2012 đến nay: Phó chủ tịch Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật (IJC);

5149  
CÔNG TY  
CÔNG NGHỆ  
& TRUYỀN THÔNG  
VIỆT NAM  
ĐT-T.5

- + Năm 2013 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược Becamex;
- + Năm 2014 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất;
- + Năm 2014 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Kinh doanh và phát triển Bình Dương (TDC);
- + Năm 2015 đến nay: Chủ tịch Công ty Cổ phần phát triển Đô thị (UDJ);
- + Năm 2016 đến nay: Chủ tịch Công ty Cổ phần xây dựng và Giao thông Bình Dương (BCE);
- + Tháng 01/2008 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

Chức vụ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác:

- + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bê tông Becamex;
- + Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật (IJC);
- + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược Becamex;
- + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất;
- + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Kinh doanh và phát triển Bình Dương (TDC);
- + Chủ tịch Công ty Cổ phần phát triển Đô thị (UDJ);
- + Chủ tịch Công ty Cổ phần xây dựng và Giao thông Bình Dương (BCE);

Số cổ phiếu nắm giữ:

- + Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần (tương đương 0,12% vốn điều lệ);
- + Sở hữu đại diện: Không

Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu:

- + Vợ: Bà Phạm Thị Lan Thảo: 10.000 cổ phần (tương đương 0,04% vốn điều lệ)

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo quy định của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Các khoản nợ với công ty: Không có

Lợi ích liên quan đến công ty: Không có

## 5. Ông Nguyễn Thanh Khiết - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 18/01/1957

CMND số: 022995644

Nơi cấp: CA Tp.HCM

Ngày cấp: 31/03/2009



Địa chỉ: 222 Nguyễn Đình Chiểu, P.6, Q.3, TP.HCM

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư viễn thông, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- + Năm 1974 – 1990: Phục vụ trong quân đội;
- + Năm 1990 – 2015: Làm việc tại Công ty viễn thông liên tỉnh thuộc tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT);
- + Năm 2008 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)
- + Năm 2015 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

Chức vụ tổ chức ĐKGD: Phó Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu nắm giữ:

- + Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần (tương đương 0,12% vốn điều lệ);
- + Đại diện sở hữu: Không

Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo quy định của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Các khoản nợ với công ty: Không có

Lợi ích liên quan đến công ty: Không có

## 6. Ông Võ Minh Trung - Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 25/05/1971

CMND số: 371399508      Nơi cấp: CA Kiên Giang      Ngày cấp: 24/03/2014

Địa chỉ: D2-7, Phạm Hùng, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Điện tử Viễn thông

Quá trình công tác:

- + Năm 2006 – 2008: Phó giám đốc Bưu điện tỉnh Kiên Giang;
- + Năm 2008 – 2013: Phó giám đốc VNPT Kiên Giang;
- + Năm 2013 đến nay: Giám đốc VNPT Kiên Giang;

+ Tháng 06/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNNT)

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNNT)

Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác: Giám đốc VNPT Kiên Giang;

Số cổ phiếu nắm giữ:

+ Sở hữu cá nhân: Không có

+ Đại diện sở hữu cho VNPT: 666.666 cổ phần (tương đương 2,72% vốn điều lệ).

Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %/vốn điều lệ thực góp
VNPT	Đại diện vốn góp tại VNNT	2.000.000	8,17

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo quy định của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Các khoản nợ với công ty: Không có

Lợi ích liên quan đến công ty: Không có

## 7. Ông Nguyễn Trung Hiền- Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 21/05/1973

CMND số: 125325888

Nơi cấp: CA Bắc Ninh

Ngày cấp: 05/07/2005

Địa chỉ thường trú: 64 đường Rạp Hát, P. Vệ An, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật điện tử

Quá trình công tác:

+ Năm 1996 – 1998: Công tác tại Công ty cổ phần VKX;

+ Năm 1998 – 2001: Công tác tại Công ty VINECO;

+ Năm 2001 – 05/2007: Công tác tại Công ty Viễn thông - Bưu điện tỉnh Bắc Ninh;

+ Tháng 06/2007 – 12/2007: Phòng kế hoạch XDCB – Bưu điện tỉnh Bắc Ninh;

+ Tháng 01/2008 – 10/2009: Trưởng phòng Kế hoạch XDCB – Bưu điện Bắc Ninh;





- + Tháng 11/2009 – 12/2015: Phó giám đốc VNPT Bắc Ninh;
- + Tháng 01/2016 – 07/2016: Phụ trách chức vụ Giám đốc VNPT Bắc Ninh;
- + Tháng 07/2016 đến nay: Giám đốc VNPT Bắc Ninh;
- + Tháng 06/2015 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNPT)

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNPT)

Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác: Giám đốc VNPT Bắc Ninh

Số cổ phiếu nắm giữ:

- + Sở hữu cá nhân: Không
- + Đại diện sở hữu cho VNPT: 666.667 cổ phần (tương đương 2,7% vốn điều lệ).

Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %/vốn điều lệ thực góp
VNPT	Đại diện vốn góp tại VNPT	2.000.000	8,17

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo quy định của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Các khoản nợ với công ty: Không có

Lợi ích liên quan đến công ty: Không có

## 15.2 Ban kiểm soát:

### 1. Bà Võ Thị Thanh Hương- Trưởng BKS

Này sinh: 17/11/1975

CMND số: 280573972 Nơi cấp: CA Bình Dương Ngày cấp: 17/11/2011

Địa chỉ thường trú: Số 9 Hưng Phước, P. Hưng Định, Tx. Thuận An, Bình Dương

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế phát triển

Quá trình công tác:

- + Năm 1997 – 1998: Nhân viên kế toán Công ty liên doanh Sân Golf Sông Bé;
- + Năm 1998 – 2004: Nhân viên kế toán Bru điện tỉnh Bình Dương;
- + Năm 2004 – 2007: Phó phòng đầu tư XDCB Bru điện tỉnh Bình Dương;

- + Năm 2007 – 2015: Phó phòng, Trưởng phòng XDCB Bưu điện tỉnh Bình Dương;
- + Năm 2015 đến nay: Kế toán trưởng, Trưởng phòng KHKT Viễn thông Bình Dương;
- + Tháng 01/2016 đến nay: Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNPT)

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKGD: Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNPT)

Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng, Trưởng phòng KHKT Viễn thông Bình Dương (VNPT Bình Dương)

Số cổ phiếu nắm giữ:

- + Sở hữu cá nhân: 13.760 cổ phần (tương đương 0,06 % vốn điều lệ)
- + Đại diện sở hữu: Không

Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS theo quy định của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Các khoản nợ với công ty: Không có

Lợi ích liên quan đến công ty: Không có

## 2. Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân- Thành viên BKS

Ngày sinh: 08/08/1976

CMND số: 280581681 Nơi cấp: CA Bình Dương Ngày cấp: 08/08/2015

Địa chỉ thường trú: 208 đường Bàu Bàng, P. Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- + Tháng 05/1999 – 2010: Nhân viên kế toán Công ty đầu tư và phát triển Công nghiệp (Becamex IDC);
- + Năm 2010 đến nay: Kiểm soát viên tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp – TNHH MTV
- + Năm 2012 đến nay: Thành viên BKS Công ty TNHH Becamex Tokyu;
- + Năm 2014 đến nay: Trưởng BKS Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị;
- + Năm 2014 đến nay: Trưởng BKS Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật;
- + Năm 2014 đến nay: Trưởng BKS Công ty Cổ phần Kinh doanh và phát triển Bình Dương;



- + Năm 2014 đến nay: Thành viên BKS Công ty Cổ phần Bê tông Becamex;
- + Năm 2014 đến nay: Thành viên BKS Công ty Cổ phần Xây dựng và giao thông Bình Dương;
- + Năm 2014 đến nay: Trưởng BKS Công ty Cổ phần Dược Becamex;
- + Năm 2015 đến nay: Trưởng BKS Công ty Cổ phần Cao su Bình Dương;
- + Năm 2016 - đến nay: Thành viên BKS Công ty Cổ phần Dược Phẩm SAVI;
- + Tháng 05/2012 đến nay: Thành viên BKS Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNPT).

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên BKS Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNPT)

Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác:

- + Kiểm soát viên - Tổng công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp – TNHH MTV
- + Thành viên BKS Công ty TNHH Becamex Tokyu;
- + Trưởng BKS Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị;
- + Trưởng BKS Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật;
- + Trưởng BKS Công ty Cổ phần Kinh doanh và phát triển Bình Dương;
- + Thành viên BKS Công ty Cổ phần Bê tông Becamex;
- + Thành viên BKS Công ty Cổ phần Xây dựng và giao thông Bình Dương;
- + Trưởng BKS Công ty Cổ phần Dược Becamex;
- + Trưởng BKS Công ty Cổ phần Cao su Bình Dương;
- + Thành viên BKS Công ty Cổ phần Dược Phẩm SAVI.

Số cổ phiếu nắm giữ:

- + Sở hữu cá nhân: Không
- + Đại diện sở hữu: Không

Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS theo quy định của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Các khoản nợ với công ty: Không có

Lợi ích liên quan đến công ty: Không có

### 3. Bà Võ Trần Phương Anh- Thành viên BKS

Ngày sinh: 03/07/1977

CMND số: 280620497

Nơi cấp: CA Bình Dương

Ngày cấp: 28/10/2008

Địa chỉ thường trú: 90 Trần Phú, KĐT Chánh Nghĩa, P. Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

+ Tháng 10/2000 – 12/2007: Kế toán Bưu điện Bình Dương;

+ Năm 2008 đến nay: Kế toán Viễn thông Bình Dương;

+ Tháng 05/2012 đến nay: Thành viên BKS Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKGD: Thành viên BKS Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác: Kế toán Viễn thông Bình Dương

Số cổ phiếu nắm giữ:

+ Sở hữu cá nhân: 1.330 cổ phần (tương đương 0,005% vốn điều lệ)

+ Đại diện sở hữu: Không

Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS theo quy định của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Các khoản nợ với công ty: Không có

Lợi ích liên quan đến công ty: Không có

### 15.3 Ban điều hành:

#### 1. Ông Giang Quốc Dũng - Tổng Giám đốc

Xem mục 15.1 – 1.

#### 2. Ông Lê Xuân Vinh - Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 08/11/1967

CMND số: 011260135

Nơi cấp: Công an Hà Nội Ngày cấp: 31/08/2011

Địa chỉ: Phòng 504, Tòa nhà B, Ngõ 24, Phố Nguyễn Văn Ngọc, P. Công Vị,

Quận Ba Đình, Hà Nội.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ngành vô tuyến, điện tử - thông tin, Tiến sĩ kỹ thuật ngành viễn thông.





Quá trình công tác:

+ Tháng 04/2016 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKGD: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu nắm giữ:

+ Sở hữu cá nhân: Không

+ Đại diện sở hữu: Không

Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

Các khoản nợ với công ty: Không có

Lợi ích liên quan đến công ty: Không có

### 3. Ông Nguyễn Thanh Khiết - Phó Tổng Giám đốc

Xem mục 15.1 – 5.

### 4. Ông Lai Xuân Nghĩa - Phó Tổng giám đốc

Ngày sinh: 15/12/1975

CMND: 280572927

Nơi cấp: CA Bình Dương Ngày cấp: 25/08/2005

Địa chỉ: 121/41 Khu phố 3, P. Phú Thọ, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện

Quá trình công tác:

+ Tháng 07/2015 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKGD: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu nắm giữ:

+ Sở hữu cá nhân: 8.000 cổ phần;

+ Đại diện sở hữu: Không

Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có  
Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có.  
Các khoản nợ với công ty: Không có  
Lợi ích liên quan đến công ty: Không có

**5. Ông Nguyễn Văn Phúc - Kế toán trưởng**

Ngày sinh: 22/03/1975

CMND số: 280608120                      Nơi cấp: CA Bình Dương      Ngày cấp: 22/11/2007

Địa chỉ: Số 179/38 Bùi Ngọc Thu, P. Hiệp An, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (Ngành kế toán)

Quá trình công tác:

- + Tháng 10/1999 – 02/2002: Nhân viên văn phòng Tổng công ty xây dựng - thương mại Đức Dũng, Thủ Dầu Một, Bình Dương;
- + Tháng 02/2002 – 06/2007: Nhân viên văn phòng Công ty xổ số kiến thiết Bình Dương;
- + Tháng 07/2007 – 04/2009: Nhân viên văn phòng Công ty Cổ phần phát triển đô thị tại Thủ Dầu Một, Bình Dương;
- + Tháng 04/2009 – 03/2015: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần phát triển đô thị tại Thủ Dầu Một, Bình Dương
- + Tháng 03/2015 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức ĐKGD: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu nắm giữ:

- + Sở hữu cá nhân: Không
- + Đại diện sở hữu: Không

Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không có  
Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có  
Các khoản nợ với công ty: Không có  
Lợi ích liên quan đến công ty: Không có



#### 15.4 Kế hoạch tăng cường quản trị công ty:

Hiện nay công ty đã xây dựng Điều lệ Công ty theo quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty đối với Công ty đại chúng, đồng thời tuân thủ đầy đủ theo Luật Doanh Nghiệp hiện hành số 68/2014/QH13 và đã trình ĐHCĐ công ty thông qua ngày 09/09/2016.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị Công ty đã định hướng:

- Đảm bảo hoạt động của công ty an toàn, đúng quy trình và hiệu quả.
- Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

### III. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Phụ lục II: Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TÓNG GIÁM ĐỐC



GIANG QUỐC DŨNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KÊ TOÁN TRƯỞNG

VÕ THỊ THANH HƯƠNG

NGUYỄN VĂN PHÚC

TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐỆ NHẤT  
TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN THIÊN THỂ

